

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-PT

Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Huỳnh Văn C** (V), sinh năm: 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị S; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/12/2020, sau khi đã sử dụng rượu Huỳnh Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60 hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên. Khi đến khu vực thuộc ấp An Trạch Đông, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Căn nhìn thấy ông Nguyễn Văn Th đang đi bộ qua đường từ lề trái sang lề phải theo hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ

Chiên. Lúc này, C điều khiển cho xe đi sang phần đường bên trái với ý định vòng qua phía sau lưng ông Th để đi tiếp nhưng ông Th dừng lại tại vị trí phần đường bên trái cách tim lộ khoảng 01 mét. Do C không xử lý kịp thời, không phanh xe mà để xe chạy tới va đụng với ông Th gây tai nạn. Hậu quả làm ông Th chết, Cản bị thương tích nhẹ và xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02, nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, màu sơn: đỏ ghi, số khung: 5383EZ033670, số máy: JC54E3052840; nhiều mảnh vỡ kính; nhiều mảnh vỡ nhựa; một đôi dép nhựa màu đen. Trong quá trình điều tra thu giữ: Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046507 tên chủ xe Huỳnh Văn C, một giấy phép lái xe hạng A1 số AB 540405 mang tên Huỳnh Văn C.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 09m, trải nhựa bằng phẳng; ở giữa có vạch sơn kẻ tim đường màu vàng, dạng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt. Hướng khám nghiệm từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên, chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn, tất cả các vị trí phương tiện, dấu vết đều đo vào vạch kẻ tim đường ghi nhận các dấu vết chính như sau:

+ Vùng mảnh vỡ kính: Để lại trên mặt đường, bên phần đường bên trái, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 0,80m; điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 3,70m.

+ Vết cày: Dạng đường thẳng đứt quãng dài 27,30m nằm trên phần đường bên phải, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 1,20m và điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 6,50m và cách đầu vùng mảnh vỡ kính 8,35m.

+ Vùng máu: Để lại trên mặt đường, bên phần đường bên trái không xác định hình dạng, tâm vùng máu cách đầu vết cày 7,10m, cách vạch kẻ tim đường 2,55m.

+ Vùng mảnh vỡ nhựa, dép: Nằm trên phần đường bên phải, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 4,25m; điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 5,80m và cách đầu vết cày 7,60m.

+ Vết cày bùn đất: Trong lề đường bên phải dài 0,65m, có điểm đầu cách vạch kẻ tim đường 7,20m; điểm cuối cách vạch kẻ tim đường 7,30m và cách đầu vết cày 27,40m.

+ Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 nằm ngã nghiêng sang phải trong lề đường bên phải, đầu xe hướng về cầu Mỏ Cày 2, đuôi xe hướng về cầu Cổ Chiên; tâm trục trước cách vạch kẻ tim đường 6,40m, tâm trục sau cách vạch kẻ tim đường 7,0m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái bị bể mất, cần gương bị đẩy lệch từ trước về sau. Ốp bảo vệ đầu xe, kính bảo vệ đồng hồ công-tơ-mét bị bể, bung hở. Mặt ngoài kính bảo vệ đèn chiếu sáng trầy xước, dính bùn đất, cỏ. Mặt nạ rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp bảo vệ đèn chuyển hướng phía trước bên phải, bên trái bể mất. Mỏ về trước bên phải trầy xước. Đầu tay cầm lái bên phải bị đẩy cong từ trước về sau. Đầu cần phanh tay bị đẩy cong từ trên xuống dưới, có vết mài mòn kim loại. Mặt ngoài chắn gió bên phải bị trầy xước. Đầu cần phanh chân bị mài mòn kim loại. Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn cao su. Chắn gió bên trái bị bể, bung hở. Mặt ngoài phuộc trước bên trái có vết ma sát, mất bụi. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có vết ma sát, móp thụng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số 847/YHXCN ngày 25/12/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Huỳnh Văn C là 177.7mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74-1220/TT ngày 08/01/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre xác định: Nguyên nhân Nguyễn Văn Th chết do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 543/C09B ngày 01/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Dấu vết trượt in hình vân vải mặt ngoài bên trái cung chắn bùn bánh trước và bên trái mặt nạ xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp va chạm với nạn nhân Nguyễn Văn Th.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông xác định: Phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 là vị trí va chạm đầu tiên với nạn nhân Nguyễn Văn Th; không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 và nạn nhân Nguyễn Văn Th thuộc phần đường nào.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 12-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên ghi nhận về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/7/2021, bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo xác định hai yêu cầu kháng cáo là giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh tim, có hai con còn nhỏ, cho bị cáo ở ngoài để làm trả nợ Ngân hàng và lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/12/2020, tại ấp An Trạch Đông, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn C sau khi đã sử dụng rượu (nồng độ còn trong máu 177.7mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-632.02 tham gia giao thông theo hướng từ cầu Mỏ Cày 2 đi cầu Cổ Chiên, khi gặp chướng ngại vật xử lý tình huống không an toàn nên đụng vào ông Nguyễn Văn Th đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm ông Th chết do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, với tình tiết định khung là “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ phù hợp luật định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị cáo có bác ruột Huỳnh Văn Gi là liệt sỹ; gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Xác nhận hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh tim, có hai con còn nhỏ và Hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng 300.000.000 đồng (bị cáo cho rằng để bồi thường thiệt hại), thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C** (V) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 23/11/2021.

Giao bị cáo Huỳnh Văn C về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre, gia đình của bị cáo phối hợp, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Huỳnh Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mô Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- UBND xã T (2b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tỉnh**